|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  SỞ Y TẾ  Số: /ĐA-SYT | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Hải Phòng, ngày tháng năm 2025* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**ĐỀ ÁN**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

**và cơ cấu tổ chức Trung tâm Da liễu, trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng**

Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cuả Sở Y tế thành phố Hải Phòng. Sở Y tế xây dựng Đề án Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng với các nội dung, cụ thể như sau:

**PHẦN I. THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC TRUNG TÂM DA LIỄU**

**1. Thực trạng vị trí, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn**

**1.1 Vị trí**

- Trung tâm Da liễu (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng, là đơn vị sự nghiệp y tế công lập, được xếp lại hạng II theo Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, là đơn vị sự nghiệp có nguồn thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế và sự chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện Da liễu Trung ương.

- Trung tâm Da liễu được đổi tên từ Trạm Da liễu theo Quyết định số 876/QĐ –TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng từ năm 1996 đến hiện nay.

- Trụ sở chính của Trung tâm:

+ Tòa A địa chỉ: Số 140 đường Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng. + Tòa B địa chỉ: Số 139 đường Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

**1.2. Chức năng**

- Trung tâm có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ (gọi tắt là các hoạt động chuyên môn) về khám bệnh, chữa bệnh ngoài da, bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống bệnh phong cho nhân dân trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành lân cận.

- Là đơn vị chuyên khoa đầu ngành về da liễu của thành phố, kể từ khi còn là Trạm da liễu cho đến nay hơn 60 năm Trung tâm Da liễu là địa chỉ khám, chữa bệnh tin cậy của nhân dân thành phố và các tỉnh lân cận để khám, điều trị các bệnh da và bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Trung tâm Da liễu chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế.

**1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Theo Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên Trạm Da liễu thành Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng có quy định một số nhiệm vụ chủ yếu của Trung tâm như sau:

1. Xây dựng chương trình phòng chống bệnh phong, bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh da nghề nghiệp và bệnh nhiệt đới.
2. Phối hợp các ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục vận động nhân dan phòng chống bệnh phong, hoa liễu, AIDS, tổ chức mạng lưới chuyên khoa khám điều trị các bệnh nói trên.
3. Tổ chức nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng mạng lưới chuyên khoa ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành phục vụ công tác phòng và chữa các bệnh do Trung tâm đảm nhận.
4. Giúp Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn theo dõi các địa phương và cơ sở thực hiện chương trình thanh toán bệnh phong và phòng chống các bệnh hoa liễu.
5. Hợp tác với các tổ chức quốc tế và tỉnh bạn làm tốt công tác phòng chống các bệnh xã hội, pha chế các hóa chất, xét nghiệm và thuốc chuyên khoa phục vụ bệnh nhân.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 5 năm gần đây**

- Chỉ tiêu đạt được trong 05 năm gần nhất cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Diễn giải** | **ĐVT** | **KH năm** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **6T2025** |
| **A** | **Khám bệnh** | **Người** | **25.000** | **47.321** | **48.700** | **56.147** | **56.482** | **22.902** |
| 1 | Khám tại TTDL |  | 24.500 | 47.321 | 48.700 | 56.147 | 56.482 | 22,902 |
| 2 | Khám ngoại viện của TTDL |  | 500 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **B** | **Điều trị các bệnh da** | **Người** | **22.400** | **44.322** | **46.026** | **53.178** | **53.658** | **21.729** |
| **C** | **Các bệnh Hoa liễu** | **Người** | **2.000** | **3.651** | **2.639** | **2.956** | **2.816** | **1.173** |
| 1 | Lậu |  | 200 | 118 | 150 | 121 | 89 | 28 |
| 2 | Giang mai |  | 50 | 105 | 71 | 93 | 71 | 37 |
| 3 | Các bệnh LTQĐTD khác |  | 1.750 | 3.428 | 2.418 | 2.742 | 2.656 | 1108 |
| **D** | **HIV** | **Người** | **10** | **49** | **33** | **13** | **8** | **3** |
| **E** | **Quản lý & điều trị BN phong** | **Người** | **-** | **77** | **72** | **64** | **61** | **54** |
| **F** | **Xét nghiệm** | **Loại** | **20.000** | **83.194** | **98.983** | **123.600** | **169.020** | **63.937** |

Kể từ khi đổi tên thành Trung tâm Da liễu năm 1996 đến hiện nay, Trung tâm đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong công tác khám bệnh, chữa bệnh đặc biệt là các bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục. Thực hiện quản lý bệnh nhân phong cũ, khám, phát hiện bệnh nhân phong mới, tính đến tháng 6/2025, Trung tâm hiện còn quản lý 54 bệnh nhân phong, không phát hiện thêm bệnh nhân phong mới. Hàng năm, định kỳ Trung tâm Da liễu vẫn duy trì công tác khám tàn tật, cấp dép cho bệnh nhân phong tại tuyến cơ sở. Bên cạnh đó, Trung tâm đã tập trung xây dựng, phát triển mạnh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ. Thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; xây dựng Trung tâm “Xanh - Sạch - Đẹp” theo chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND thành phố và Sở Y tế Hải Phòng; Từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

**3. Tổ chức bộ máy hiện nay**

**- Lãnh đạo Trung tâm**: Gồm 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

**- Các khoa, phòng**: **07** khoa, phòng (01 khoa, 06 phòng).

**- Các khoa, phòng chức năng bao gồm**:

+ Phòng Chỉ đạo Chuyên khoa;

+ Phòng Hành chính Tổ chức;

**- Các khoa, phòng chuyên môn bao gồm:**

+ Phòng Xét nghiệm

+ Phòng Khám bệnh

+ Phòng Điều trị

+ Phòng Điều trị Da mặt

+ Khoa Dược

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND thành phố về tạm giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025 sau hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương

- Tổng số nhân lực được giao là 51 người, hiện có mặt 38 người trong đó:

+ Biên chế: 37 người

+ Hợp đồng lao động: 01 người

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bảo đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết.

**4. Vị trí việc làm**

**\* Theo Đề án vị trí việc làm, Trung tâm xây dựng năm 2024 như sau (theo Đề án số 01/ĐA-TTDL ngày 12/4/2024 của Trung tâm Da liễu về việc xây dựng vị trí việc làm):**

- Vị trí việc làm: gồm có 34 vị trí việc làm, trong đó cụ thể như sau:

+ Nhóm Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 05 vị trí

+ Nhóm Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 11 vị trí

+ Nhóm Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 12 vị trí

+ Nhóm Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 06 vị trí

**PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý**

**1.1. Sự cần thiết**

Trung tâm Da liễu, tiền thân là Trạm Da liễu, được thành lập năm 1963. Ngày 15/5/1996, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 876/QĐ-TCCQ về việc đổi tên Trạm Da liễu thành Trung tâm Da liễu thuộc Sở Y tế Hải Phòng.

Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm Da liễu hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/05/1996 của Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, ngành; các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ngành; phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo quy định của Chính phủ.

Thực tế hiện nay, sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh Hải Dương cũ và thành phố Hải Phòng thành thành phố Hải Phòng mới, quy mô dân số thành phố Hải Phòng mới hiện khoảng hơn 4,6 triệu người. Với dân số này, Hải Phòng đứng thứ 4 trong bảng xếp hạng dân số các tỉnh, thành phố tại Việt Nam. Dân số tăng đồng nghĩa với gánh nặng về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc y tế cũng tăng lên, cùng với đó là nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe của nhân dân càng trở nên cấp thiết hơn. Chính bởi vậy, cần phải có quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm là điều hết sức cần thiết.

Để đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Trung tâm Da liễu, Sở Y tế xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Da liễu, trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng.

**1.2. Cơ sở pháp lý**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023 ngày 9/1/2023 của Quốc hội;

Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể, đơn vị sự nghiệp công lập;

~~Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 9/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện;~~

Quyết định số 4026/QĐ\_BYT ngày 20/6/2010 của Bộ Y tế quy định phân công công tác chỉ đạo tuyến trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh;

Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên Trạm da liễu thành Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng;

Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Da liễu giai đoạn 2024-2025;

Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cuả Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chuyển các cơ sở nhà, đất của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố và Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm;

Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc xếp hạng lại đối với Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng.

**1.3.** **Cơ sở thực tiễn**

Trung tâm Da liễu hiện nay là cơ sở chuyên khoa tuyến cuối của thành phố Hải Phòng điều trị các bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục, dự phòng và quản lý bệnh nhân phong của thành phố Hải Phòng. Ngày nay, khi cuộc sống ngày càng phát triển thì nhu cầu chăm sóc sức khỏe của con người ngày càng nâng cao hơn. Thực tế, số lượng bệnh nhân đến khám, điều trị tại Trung tâm tăng dần qua các năm và người bệnh không chỉ là dân thành phố Hải Phòng mà còn cả các tỉnh thành lân cận. Có những trường hợp người bệnh phải lên tuyến trên gây ra tình trạng quá tải cho bệnh viện tuyến trung ương và tốn kém cho người bệnh.

Trung tâm Da liễu thuộc quản lý ngành dọc là Bệnh viện Da liễu Trung ương. Đây là bệnh viện chuyên khoa đầu ngành về da liễu, được Bộ Y tế giao nhiều nhiệm vụ, chức năng trọng yếu bao gồm:

1. Khám chữa bệnh và phục hồi chức năng chuyên khoa da liễu – phong, triển khai các kỹ thuật y học hiện đại.
2. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật mới trong lĩnh vực da liễu.
3. Đào tạo và phát triển nhân lực y tế chuyên khoa da liễu gồm Đại học, Sau Đại học.
4. Chỉ đạo tuyến, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát chuyên môn đối với hệ thống chuyên khoa da liễu toàn quốc.
5. Thực hiện công tác dự phòng chuyên khoa trong đó có phòng, chống bệnh phong, bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh da nghề nghiệp và các bệnh da liễu khác trong cộng đồng.
6. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, đào tạo, trao đổi chuyên gia; quản lý chất lượng bệnh viện và tham gia phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

**2. Mục tiêu, quy mô, phạm vi hoạt động và danh mục dịch vụ sự nghiệp công đơn vị thực hiện**

**2.1. Mục tiêu:** Khám bệnh, chữa bệnh ngoài da, bệnh lây truyền qua đường tình dục. Khám phát hiện, điều trị, quản lý bệnh nhân phong và phòng chống tàn tật do bệnh phong gây nên.

**2.2. Quy mô:** Tương đương bệnh viện hạng II tuyến thành phố.

**2.2. Phạm vi hoạt động:** Trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận.

**2.3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công:** Tổ chức công tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu

**3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**

**3.1. Vị trí pháp lý**

- Trung tâm Da liễu là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật (theo Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Trung tâm Da liễu (*tiền thân là Trạm Da liễu*) được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1963 đến nay.

- Địa điểm hoạt động hiện nay: Số 139 và số 140 đường Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

**3.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

**3.2.1. Công tác Khám bệnh, chữa bệnh**

a, Khám bệnh, chữa các bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục cho nhân dân trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận bao gồm cả người dân là người Việt Nam và người nước ngoài sinh sống trên địa bàn.

b, Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai công tác phòng chống bệnh phong, quản lý bệnh nhân phong.Tổ chức mạng lưới chuyên khoa khám và điều trị các bệnh nói trên.

c, Tổ chức cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, phẫu thuật da, Laser, chăm sóc da bệnh lý cho người bệnh và các đối tượng có nhu cầu;

d,Tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật y học hiện đại;

đ, Phục hồi chức năng sau điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng;

e, Nghiên cứu, áp dụng, mở rộng quy mô, phạm vi các hoạt động dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật;

g, Pha chế các hóa chất, xét nghiệm và thuốc chuyên khoa phục vụ bệnh nhân.

**3.2.2. Công tác đào tạo cán bộ y tế**

 Tổ chức đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cho cán bộ trong Trung tâm và cho tuyến để nâng cao trình độ chuyên khoa, ứng dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật chuyên ngành để phục vụ công tác phòng và chữa các bệnh do Trung tâm đảm nhận.

**3.2.3. Công tác nghiên cứu khoa học về y học**

a) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật mới, phương pháp mới trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, phong; tham gia nghiên cứu để giải quyết những vấn đề liên quan đến sức khỏe người dân tại địa phương và các vùng lân cận;

b) Chủ trì và thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp ngành hoặc theo sự phân công của cấp có thẩm quyền;

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học theo quy định của pháp luật;  
d) Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật

**3.2.4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật**

a, Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo tuyến dưới phát triển kỹ thuật chuyên khoa để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu, phòng chống bệnh phong.

b) Tham gia hỗ trợ tuyến dưới tổ chức triển khai các chương trình, dự án phát triển y tế cơ sở liên quan đến chuyên ngành da liễu;

c) Chuyển giao và hỗ trợ các kỹ thuật chuyên môn chuyên ngành da liễu cho các tuyến theo quy định của cấp có thẩm quyền và các đơn vị khác có nhu cầu;

d) Theo dõi, giám sát các hoạt động chuyên môn chuyên ngành da liễu trong khu vực được Sở Y tế phân công;

đ, Kết hợp với các cơ sở y tế tuyến dưới thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại địa phương.

**3.2.5. Hợp tác quốc tế**

a) Chủ động khai thác, thiết lập các mối quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và trao đổi chuyên gia về khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu khoa học; đào tạo cán bộ với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc chuyên ngành da liễu; xây dựng các dự án đầu tư liên doanh, liên kết với các nước và các tổ chức quốc tế về dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng kế hoạch đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác quốc tế của Trung tâm; cử cán bộ, viên chức, học viên đi học tập, nghiên cứu, công tác ở nước ngoài; hợp tác trao đổi và tiếp nhận giảng viên, học viên là người nước ngoài đến nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học tập tại Trung tâm và ngược lại theo quy định của pháp luật; quản lý đoàn ra, đoàn vào trong phạm vi hoạt động của Trung tâm theo quy định của Sở Y tế;  
c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp học quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi của Trung tâm quản lý theo quy định của pháp luật.

d, Hợp tác với các tổ chức quốc tế và tỉnh khác để thực hiện tốt công tác phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS cũng như những hoạt động thuộc chuyên khoa da liễu.

**3.2.6. Quản lý kinh tế y tế**

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về thu, chi ngân sách của Trung tâm, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí, tài sản của Trung tâm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**3.2.7.**  **Phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa và bảo vệ môi trường**

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Sở Y tế Hải Phòng giao trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác phòng, chống dịch bệnh bao gồm các bệnh truyền nhiễm, thiên tai, thảm họa, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS.

b, Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong và ngoài ngành y tế, các đoàn thể để thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông, giáo dục sức khỏe cho nhân dân, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn lao động, tai nạn sinh hoạt;

c) Thực hiện các nhiệm vụ phòng bệnh, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

d) Có kế hoạch xử lý các chất thải lỏng, chất thải rắn và các chất độc hại khác trong phạm vi Trung tâm, đảm bảo môi trường làm việc đủ điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, kiểm soát nhiễm khuẩn.

e), Giúp Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn, theo dõi các địa phương và cơ sở thực hiện chương trình thanh toán bệnh phong và phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS.

**3.2.8.** **Công tác khác**

a) Thực hiện quyền tự chủ theo nhóm được xếp loại và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển đơn vị, tổ chức các hoạt động dịch vụ y tế, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế;

b) Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về thu, chi ngân sách, từng bước cải tiến hạch toán thu, chi theo quy định của pháp luật;

c, Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đơn vị theo quy định của pháp luật; sử dụng nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cùng với nguồn ngân sách cấp để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị y tế, nâng cấp Trung tâm thành Bệnh viện theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa; chi trả lương, phụ cấp, các khoản thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật;

d, Thực hiện quy định về sơ kết, tổng kết nhiệm vụ công tác; chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

e, Giải quyết các chế độ chính sách cho viên chức và người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

g,Thực hiện việc đánh giá, nhận xét; khen thưởng, kỷ luật viên chức và người lao động hàng năm theo quy định của pháp luật.

h,Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Y tế giao theo quy định của pháp luật.

**3.3.** **Cơ cấu tổ chức**

**Tổ chức**

- Về lãnh đạo Trung tâm:

+ Trung tâm có 01 Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định (tương ứng với xếp hạng Trung tâm).

+ Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

+ Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc Trung tâm về từng lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về những nhiệm vụ của mình. Phó Giám đốc được thay mặt Giám đốc Trung tâm giải quyết những công việc theo ủy quyền của Giám đốc Trung tâm và phải báo cáo Giám đốc Trung tâm những công việc đã giải quyết.

+ Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan tới lãnh đạo Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý của UBND thành phố và theo quy định của pháp luật.

- Về lãnh đạo các khoa, phòng: Khoa, phòng có từ 7-9 người làm việc là viên chức được bố trí 01 phó trưởng phòng; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng.

- Về số lượng các khoa phòng như sau: Trung tâm có **07** khoa, phòng (01 khoa và 06 phòng), cụ thể:

**Các phòng thuộc Trung tâm:**

1. Phòng Khám bệnh

2. Phòng Xét nghiệm

3. Phòng Hành chính Tổ chức

4. Phòng Chỉ đạo chuyên khoa

5. Phòng Điều trị Da mặt

6. Phòng Điều trị

**Khoa thuộc Trung tâm:**

1. Khoa Dược.

Giải trình về cơ cấu tổ chức: Các khoa phòng thuộc Trung tâm tại dự thảo Đề án gồm 07 khoa, phòng, tuy nhiên theo Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của UBND thành phố Hải Phòng về việc đổi tên Trạm Da liễu thành Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng; Trung tâm Da liễu chỉ bao gồm 04 khoa, phòng và tương đương. Về việc này, Sở Y tế giải trình như sau:

Trung tâm Da liễu, tiền thân là Trạm Da liễu Da liễu, được thành lập năm 1963. Ngày 15/5/1996, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 876/QĐ-TCCQ về việc đổi tên Trạm Da liễu thành Trung tâm Da liễu thuộc Sở Y tế Hải Phòng.Từ khi thành lập và đi vào hoạt động đến nay, Trung tâm Da liễu hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng, theo đó cơ cấu tổ chức của trung tâm bao gồm:

- Phòng Hành chính, tổ chức

- Phòng khám và điều trị bệnh

- Khoa dược pha chế thuốc chuyên khoa

- Đội chống phong.

Căn cứ tình hình thực tiễn và nhu cầu khám chữa bệnh tại Trung tâm, Ngày 19/6/2001, Sở Y tế ban hành Quyết định số 88/QĐ-TC về việc thành lập khoa Xét nghiệm thuộc Trung tâm Da liễu. Ngày 22/01/2022, Sở Y tế ban hành Quyết định số 13/QĐ-TC về việc đổi tên Đội chống phong thuộc Trung tâm Da liễu thành phòng chỉ đạo chuyên khoa. Ngày 12/10/2011, Trung tâm Da liễu ban hành Quyết định số 79/QĐ-TTDL về việc thành lập phòng Điều trị da mặt. Theo đó, cơ cấu tổ chức tại Trung tâm bao gồm:

- Phòng Hành chính Tổ chức

- Phòng Chỉ đạo chuyên khoa

- Phòng Khám bệnh

- Phòng Điều trị

- Phòng Điều trị da mặt

- Phòng Xét nghiệm

- Khoa Dược.

**4. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động và mức độ tự chủ tài chính**

Trung tâm Da liễu là đơn vị sự nghiệp công lập, có ngân sách Nhà nước cấp và đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (từ 70% đến dưới 100%) theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 của UBND thành phố phân loại mức độ tự chủ tài chính giai đoạn 2022 đến 2026 cho đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố; Quyết định số 1860/QĐ-UBND thành phố ngày 04/6/2024 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Da liễu giai đoạn 2024 – 2025.

**4.1. Nguồn tài chính của đơn vị**

Căn cứ quy định tại Điều 15;16;17;18 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đúng quy định theo mức độ tự chủ tài chính của Trung tâm.

Nguồn Tài chính của đơn vị bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước.

- Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công lập để chi theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

**4.2. Sử dụng nguồn tài chính**

- Chi thường xuyên nguồn từ ngân sách Nhà nước gồm: Lương và các khoản đóng góp theo lương; Chi hoạt động thường xuyên, quản lý…

- Trích lập: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Nguồn cải cách tiền lương, Quỹ khác…

**5. Báo cáo giải trình về việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện**

Hiện nay, Trung tâm Da liễu đang thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/05/1996 của Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng.

Tuy nhiên, để đáp ứng với sự phát triển của Trung tâm Da liễu và thực tế qua 29 năm thực hiện. Sở Y tế xây dựng dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Trung tâm Da liễu, cụ thể như sau:

**\* Về số lượng các khoa phòng: 07 khoa, phòng** (*01 khoa và 06 phòng*);

**- Các khoa, phòng chức năng:**

1. Phòng Hành chính Tổ chức

2. Phòng Chỉ đạo chuyên khoa

**- Các khoa, phòng chuyên môn:**

1. Phòng Khám bệnh

2. Phòng Điều trị

3. Phòng Điều trị da mặt

4. Phòng Xét nghiệm

5. Khoa Dược.

**\* Trung tâm xây dựng với tổng số người làm việc được giao là: 51 người (theo số người làm việc được giao của Sở nội vụ năm 2024):**

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bảo đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết.

Trung tâm được tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và quản lý viên chức, người lao động theo quy định.

Giám đốc Trung tâm được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần bố trí lao động theo quy định của pháp luật.

Về số lượng biên chế các phòng, khoa và số lượng cấp phó khoa, phòng xây dựng cụ thể như sau (*theo Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức số người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Khoa, phòng** | **Số lượng biên chế được giao** | **Số lượng cấp phó dự kiến** |
| 1 | Ban Giám đốc | 3 | 2 |
| 2 | Phòng Hành chính Tổ chức | 9 | 1 |
| 3 | Phòng Điều trị | 13 | 1 |
| 5 | Phòng Khám bệnh | 12 | 1 |
| 6 | Phòng Xét nghiệm | 7 | 1 |
| 7 | Phòng Chỉ đạo chuyên khoa & Dược | 7 | 1 |
|  | **Tổng** | **51** | **7** |

**6. Dự kiến vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế**

Hiện tại đối tượng áp dụng trong thông tư này không có mô hình cho Trung tâm Da liễu, tạm thời áp dụng “Bảng 2: Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”, cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhóm vị trí việc làm** | **Tỷ lệ (%)** | ***Tỷ lệ TTDL (%)*** |
| **I** | **Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan** |  |  |
| 1 | Bác sĩ | 20 - 22 | 13/54=24,07 |
| 2 | Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y | 50 - 52 | 25/54=46,30 |
| 3 | Dược, Trang thiết bị y tế | 5 - 7 | 4/54=7,41 |
| 4 | Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, tâm lý và chuyên môn khác) | 1 - 3 | 1/54=1,85 |
| **II** | **Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung** | **10 - 15** | 8/54=**14,81** |
| **III** | **Nhóm hỗ trợ, phục vụ** (gồm cả hợp đồng lao động) | **5 - 10** | 3/54=**5,56** |

**7. Phương án tổ chức thực hiện và lộ trình triển khai hoạt động**

Sau khi UBND thành phố phê duyệt, Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Da liễu căn cứ các quy định của pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức thực hiện Quy định này, cụ thể: Xây dựng, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các khoa, phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm; xây dựng Quy chế làm việc; mối quan hệ phối hợp công tác nội bộ của Trung tâm và chỉ đạo, kiểm tra thực hiện.

Trung tâm lập phương án vị trí việc làm đảm bảo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức số người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành sau khi đơn vị được kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Trên đây là Dự thảo Đề án Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Da liễu, Sở Y tế kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND TP (để b/c);  - GĐ, các PGĐ SYT;  - Sở Nội vụ;  - Các phòng chuyên môn thuộc SYT;  - Trung tâm Da liễu;  - Lưu: VT, TCHC. | **GIÁM ĐỐC**  Lê Minh Quang |